

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45/2020/HS-PT**
Ngày: 04 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Hân
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Nhiên
Ông Võ Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/TLPT-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Trương Vĩnh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 194/2019/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trương Vĩnh T (T Mập), sinh năm 1981 tại huyện K, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã L, huyện K, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: Số 16A Lê Thánh T, khu phố L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thanh Đ (đã chết) và bà Huỳnh Thị N; vợ: Lê Thị Hồng P (đã ly hôn), vợ sau: Trần Hồng N và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2017 đến ngày 07/11/2017 được thay thế biện pháp cho gia đình bảo lãnh; Ngày 21/3/2019 bị cáo bị bắt tạm giam đến ngày 04/5/2019 được thay thế biện pháp cho gia đình bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Trần Hồng N, sinh năm 1995 (có mặt)

Nơi cư trú: Lô 12 – căn 10, đường nội bộ, khu phố N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư **Nguyễn Văn B** - Công ty Luật TNHH MTV Rùa Vàng, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Vĩnh T và Vũ Sơn H trước đây có quan hệ bạn bè; khoảng 10 giờ ngày 27/01/2017 H mượn của T một con gà loại gà điều vàng que, nặng khoảng 2,6 kg để đá gà. H cùng với người làm thuê của T tên là Trì (không xác định được tên thật, địa chỉ) đem gà qua khu vực phường Vĩnh Hiệp, thành phố R, H chơi đá gà thua khoảng 5.000.000 đồng. Lúc này trong sòng gà có người nói T đã thuốc gà làm cho H bị thua tiền. H tức giận và cùng với Trì chạy xe về chuồng nuôi gà của T tại địa chỉ Lô 12/10 đường Huỳnh Thúc Kháng, phường V, thành phố R để tìm T nhưng không gặp. H đã lấy của T 01 con gà chuối khoảng 03 kg, 01 cặp cựa và 02 chai thuốc dùng cho gà đem về nhà H tại địa chỉ số 01/9 tổ 3, khu phố P, phường H, thành phố R, mục đích là để T phải đến gặp H nói chuyện.

Khi biết việc H lấy gà của mình thì T đã điện thoại cho H nhiều lần và xảy ra cự cãi. Khoảng 09 giờ, ngày 29/01/2017 T tiếp tục nhắn tin, điện thoại cho H để đòi gà và cả hai thách thức dùng hung khí đánh nhau. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T chạy xe nhãn hiệu Honda loại Airblabe màu đỏ biển kiểm soát 65B1-08357 đến quán bar “Mr Louger” địa chỉ đường Tôn Đức Thắng, khu phố 4, phường L, thành phố R (nơi Hải đang làm thuê) tìm H để đánh nhau. T mang theo 01 cây kiếm có chiều dài khoảng 60cm để bên trong cốp xe. Khi đến nơi, T nhìn thấy H đang ngồi giữ xe cho khách trước quán cà phê “Du Miên” nằm đối diện với quán bar “Mr Louger”, bên cạnh có để 01 cây búa dài khoảng 30cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại. T dừng xe lại, mở cốp xe lấy kiếm rồi chạy đến chém H, H đưa tay trái lên đỡ thì bị T chém 01 nhát trúng vào cẳng tay trái của H gây thương tích. H dùng tay phải cầm lấy cây búa để gần đó chém trúng vào vùng cằm phải, lưng phải, cánh tay phải của T gây thương tích. Sau đó, T lên xe bỏ chạy và được người nhà đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị thương tích. Trong lúc T và H chém nhau thì có ông Trương M đang đứng trước quán bar “Mr Louger” và bà Nguyễn Thị Tây T đang đứng trước quán karaoke “Ruby” nằm kế bên quán bar “Mr Louger” nhìn thấy và ông M lấy xe mô tô chở H đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị thương tích.

Khi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang, H và T được đưa vào phòng tiểu phẫu của Khoa cấp cứu tổng hợp để xử lý vết thương. Tại đây, T dùng tay đánh H nhưng không trúng, T tiếp tục cầm cây búa định đâm H thì được ông Nguyễn Thanh Phong – trưởng ca trực điều dưỡng và ông Danh Nam – điều dưỡng can ngăn. Đến ngày 31/01/2017 T xuất viện; ngày 02/02/2017 H xuất viện. Ngày

09/02/2017, H làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án và giám định thương tích. Ngày 15/10/2017, T làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Ngày 01/8/2017 đến ngày 13/12/2017, Trương Vĩnh T và Vũ Sơn H lần lượt bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố R ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam để điều tra.

Đối với hành vi của Vũ Sơn H đã bị Tòa án nhân dân thành phố R xử phạt 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Đối với hành vi gây rối của Trương Vĩnh T tại phòng tiểu phẫu Khoa cấp cứu tổng hợp Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang không làm cản trở hoạt động khám chữa bệnh nên không xử lý.

Vật chứng vụ án không thu hồi được:

- Đối với hung khí là 01 cây kiếm có chiều dài khoảng 60cm và 01 cây búa có chiều dài khoảng 30cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại; sau khi chém nhau, T và H bỏ lại tại hiện trường, Cơ quan điều tra không tìm được.

- Đối với chiếc xe nhãn hiệu Honda loại Airblabe màu đỏ biển kiểm soát 65B1-08357, sau khi gây án T đã bán cho người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) khoảng tháng 7/2017 với giá 20.000.000 đồng, hiện không thu hồi được.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 202/KL-PY, ngày 07/4/2017 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Kiên Giang kết luận về thương tích của Vũ Sơn H như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương cẳng tay trái; gãy đầu dưới xương trụ trái; đứt động mạch trụ trái; đứt thần kinh trụ trái; đứt thần kinh giữa tay trái; đứt gân gấp chung nông và sâu ngón III, IV, V, đứt gân duỗi ngón II, III và gân duỗi cổ tay trụ bên trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 48%

3. Vật gây thương tích: Vật sắc

4. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích không gây ảnh hưởng thẩm mỹ nhưng gây hạn chế chức năng vận động và cảm giác cẳng tay, bàn tay trái mức độ vừa.

Về phần dân sự: Bị hại Vũ Sơn H yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích với số tiền 2.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại xong (theo biên nhận tiền ngày 06/3/2018 – BL159).

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2018/HSST ngày 26/4/2018 Tòa án nhân dân thành phố R xử phạt bị cáo Trương Vĩnh T 03 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích; Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 196/2018/HS-PT ngày 22/10/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã hủy toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố R để giải quyết lại theo thủ tục chung, với lý do bản án sơ thẩm lấy kết quả giám định thương tích của bị cáo là 21% để xét xử bị cáo; tại

giai đoạn phúc thẩm bị cáo có nộp hồ sơ bệnh án và đơn yêu cầu giám định tâm thần cho bị cáo.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 66/2019/KLGĐTC, ngày 16/4/2019 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ - Bộ Y tế kết luận về tâm thần của Trương Vĩnh T như sau:

Về y học:

- Trước, trong khi phạm tội: Đang sự không bệnh lý tâm thần.
- Sau khi phạm tội và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Giai đoạn trầm cảm vừa (F32.1 - ICD10).

Về năng lực:

- Tại thời điểm phạm tội: Đang sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

* Trong quá trình trả hồ sơ điều tra bổ sung, truy tố, bị cáo không đồng ý với kết luận giám định pháp y về thương tích số: 202/KL-PY, ngày 07/4/2017 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Kiên Giang đối với thương tích của Vũ Sơn Hải, bị cáo cho rằng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Vũ Sơn Hải 48% là cao so với thương tích thực tế nên yêu cầu giám định lại.

Tại Công văn số 132/PY-GDPYTH ngày 09/8/2019 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Kiên Giang xác định: Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bị hại Vũ Sơn H 48% theo bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 202/KL-PY ngày 07/4/2017 của Trung tâm Pháp y Kiên Giang được xác định theo quy trình, cách thức đánh giá và đưa ra kết luận đảm bảo đúng quy định, do đó kết luận về tổn hại sức khỏe của Vũ Sơn H là hoàn toàn khách quan và chính xác, có cơ sở và có căn cứ khoa học.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trương Vĩnh T tự nguyện rút yêu cầu giám định lại và đồng ý với Kết luận giám định nêu trên đối với thương tích của Vũ Sơn H.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 194/2019/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Trương Vĩnh T 03 (ba) năm tù** về tội “**Cố ý gây thương tích**”; được khấu trừ vào thời gian bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2017 đến ngày 07/11/2017 và từ ngày 21/3/2019 đến ngày 04/5/2019. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng,

án phí và bảo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

Ngày 05/12/2019, bị cáo Trương Vĩnh T kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng tội của bị cáo và bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:* Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng tội của bị cáo. Xét thấy, cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù là phù hợp. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo khắc phục thêm cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; mặt khác hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo có bệnh lý tâm thần, nên đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo còn từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

** Luật sư phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo như sau:* Luật sư thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Do có mâu thuẫn với nhau trong việc mượn gà để chơi đá gà trước đó vài ngày nên giữa T và H nhiều lần cự cãi và thách thức đánh nhau. Vào khoảng 22 giờ ngày 29/01/2017, T mang theo một cây kiếm tự chế chạy đi tìm H, mục đích để đánh nhau. Tại trước quán cà phê “Du Miên” đường Tôn Đức Thắng, phường Vĩnh L, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, T cầm cây kiếm chém một nhát trúng vào cẳng tay trái của H gây thương tích và H cầm cây búa dài khoảng 30cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại chém lại trúng vào vùng cằm phải, lưng phải, cánh tay phải của T gây thương tích. Qua giám định, tỷ lệ thương tích của H là 48%. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều

134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. HĐXX xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới sức khỏe người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù dưới khung hình phạt là phù hợp. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã khắc phục thêm cho bị hại 25.000.000 đồng theo bản án sơ thẩm đã tuyên và hỗ trợ thêm cho bị hại 10.000.000 đồng, được bị hại xin giảm án; mặt khác trong vụ án này cũng có một phần lỗi của bị hại, nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Do đó, HĐXX chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát và Luật sư chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Xét quan điểm của Kiểm sát viên:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy, quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Xét quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Vĩnh T.

- Sửa bản án sơ thẩm số 194/2019/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang

Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Trương Vĩnh T 02 (hai) năm tù** về tội “**Cố ý gây thương tích**”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án, được khấu trừ thời

gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2017 đến ngày 07/11/2017 và từ ngày 21/3/2019 đến ngày 04/5/2019.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 194/2019/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố R không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I (1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- Tổ HCTP (1);
- TAND huyện (1);
- THA huyện (1);
- CQCSĐT huyện (1);
- Nhà tạm giữ huyện (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu Tòa hình sự (5);

Lê Trọng Hân